

Quốc hội

Luật số :53/2005/QH11

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

□

QUỐC HỘI

NUM C CNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHÓA XI, KỶ HỢP THỨ 8

(Từ ngày 18 tháng 10 đến ngày 29 tháng 11 năm 2005)

LƯU T THANH NIÊN

Căn cứ vào Hiến pháp NUM C Cng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Luật này quy định về thanh niên.

Chương I

Những quy định chung

Điều 1. Thanh niên

Thanh niên quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của thanh niên; trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội đối với thanh niên; tổ chức thanh niên.

2. Luật này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sản nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân Việt Nam (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, cá nhân).

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có liên quan đến thanh niên Việt Nam cũng áp dụng theo quy định của Luật này; trong trường hợp hợp điểu ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của điểu ước quốc tế đó.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thanh niên

1. Thanh niên có các quyền, nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và các quy định, nghĩa vụ theo quy định của Luật này.

2. Thanh niên không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp đều được tôn trọng và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

Điều 4. Trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội đối với thanh niên

1. Thanh niên là thế hệ mai sau của đất nước, là lực lượng xã hội hùng hậu, có tiềm năng to lớn, xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đào tạo, bồi dưỡng và phát huy thanh niên là trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội.

2. Nhà nước có chính sách tạo điều kiện cho thanh niên học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng và đạo đức, trau dồi tinh thần dân tộc, ý thức công dân, ý chí vươn lên phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

3. Cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân có trách nhiệm góp phần tích cực vào việc chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của thanh niên.

Điều 5. Quyền lý nhà nước và công tác thanh niên

1. Nội dung quyền lý nhà nước và công tác thanh niên bao gồm:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thị, nghị quyết, chính sách, chương trình phát triển thanh niên và công tác thanh niên;

b) Đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh niên;

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát quy định khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên;

d) Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về công tác thanh niên.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác thanh niên được quy định như sau:

a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác thanh niên;

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh niên theo sự phân công của Chính phủ;

c) Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh niên ở địa phương theo sự phân cấp của Chính phủ.

Điều 6. Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam

Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam là cơ quan tổ chức của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên. Tổ chức, hoạt động của Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 7. Hợp tác quốc tế về công tác thanh niên

1. Hợp tác quốc tế về công tác thanh niên với các nước, tổ chức quốc tế trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng chủ quyền, phù hợp với pháp luật nội nước và thông lệ quốc tế.

2. Nội dung hợp tác quốc tế và công tác thanh niên bao gồm:

a) Xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế và công tác thanh niên;

b) Tham gia các tổ chức quốc tế, ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế và công tác thanh niên;

c) Giao lưu thanh niên; trao đổi thông tin, kinh nghiệm và công tác thanh niên.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Nghiêm cấm thanh niên thực hiện các hành vi sau đây:

a) Vận chuyển, mua, bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy;

b) Hối lộ, mua dâm, đánh bạc, tham gia các tệ nạn xã hội khác;

c) Mua, bán, trao đổi, tàng trữ, sử dụng văn hoá phẩm có nội dung đồi bại;

d) Gây rối loạn trật tự công cộng.

2. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân dè dặt, lôi kéo, ép buộc thanh niên thực hiện các hành vi quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II

Quy định và nghĩa vụ của thanh niên

Điều 9. Quy định và nghĩa vụ của thanh niên trong học tập

1. Đôn đốc học tập và bình đẳng với các học sinh học tập.
2. Tích cực học tập hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục và vươn lên học tập trình độ cao hơn; tham gia xuyên học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp; tham gia xây dựng môi trường văn hoá học đường; trung thực trong học tập.
3. Xung kích tham gia các chương trình phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng xã hội học tập.

Điều 10. Quy định và nghĩa vụ của thanh niên trong lao động

1. Lao động đôn đốc thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng đất nước.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh thông tin thị trường lao động; lựa chọn việc làm và nơi làm việc phù hợp với khả năng của bản thân và nhu cầu của xã hội.
3. Rèn luyện tác phong công nghiệp, năng lực quản lý, kinh doanh, tuân thủ luật lao động; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; nâng cao trình độ nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ.

4. Xung kích thúc đẩy các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Điều 11. Quy định và nghĩa vụ của thanh niên trong bảo vệ Tổ quốc

1. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quy định cao quý của thanh niên.

2. Được huấn luyện chương trình giáo dục quốc phòng; thúc đẩy nghĩa vụ quân sự, tham gia các lực lượng vũ trang theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ gìn bí mật quốc gia, xung kích đấu tranh chống mọi hành vi xâm phạm đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

Điều 12. Quy định và nghĩa vụ của thanh niên trong hoạt động khoa học, công nghệ và bảo vệ tài nguyên, môi trường

1. Được nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

2. Trung thực và có tinh thần hợp tác trong nghiên cứu khoa học và công nghệ.

3. Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, sản xuất hợp lý tài nguyên; đấu tranh chống các hành vi huỷ hoại tài nguyên, môi trường.

Điều 13. Quy định và nghĩa vụ của thanh niên trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí

1. Đẩy mạnh tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí lành mạnh.
2. Thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong, hành vi ứng xử văn hoá; thực hiện nếp sống văn minh.
3. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ di sản văn hoá; tích cực tham gia xây dựng đời sống văn hoá cộng đồng.

Điều 14. Quy định và nghĩa vụ của thanh niên trong bảo vệ sức khoẻ, hoạt động thể dục, thể thao

1. Đẩy mạnh bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ, rèn luyện thể chất, nâng cao năng lực ứng xử lành mạnh, phòng ngừa bệnh tật.
2. Chăm lo phát triển thể chất; tích cực tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện thân thể.
3. Phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma tuý và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 15. Quy định và nghĩa vụ của thanh niên trong hôn nhân và gia đình

1. Đẩy mạnh giáo dục kiến thức về hôn nhân và gia đình, thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, xây dựng gia đình hạnh phúc.
2. Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; kính trọng ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi; chăm sóc, giáo dục con, em trong gia đình.

3. Góp phần mở rộng thực hiện pháp luật về hôn nhân và gia đình, về dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Điều 16. Quy định và nghĩa vụ của thanh niên trong quy định lý nhà nước và xã hội

1. Nâng cao ý thức công dân, chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2. Đứng cùng công lý, đứng cùng vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật; đứng cùng bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức và những vấn đề mà mình quan tâm; tham gia góp ý xây dựng các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và các chính sách, pháp luật khác.

3. Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

Trách nhiệm của nhà nước, gia đình và xã

hội trong việc chăm sóc, giáo dục và bồi dưỡng thanh niên

Điều 17. Trong học tập và hoạt động khoa học, công nghệ

1. Nhà nước có chính sách tạo điều kiện cho thanh niên hoàn thành chương trình học tập giáo dục, đứng cùng học nghề, có cơ hội vươn lên học tập trình độ cao hơn; miễn, giảm học phí, cấp học bổng, cho vay tín dụng để thanh niên học tập; cấp sách giáo khoa, hỗ trợ đi sinh sống cho thanh niên có hoàn cảnh nghèo hoàn thành chương trình học tập giáo dục; tạo điều kiện cho thanh niên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, nâng đỡ tinh thần bắt đầu đầu tư vào sản xuất và đi sinh sống, hỗ trợ thực hiện các ý tưởng sáng tạo trong hoạt động khoa học và công nghệ; khuyến khích xã hội đóng góp của tổ chức, cá nhân giúp đỡ thanh niên trong học tập và nghiên cứu khoa học.

2. Nhà trường có trách nhiệm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mĩ; giáo dục hình thành nếp sống, nâng cao năng lực tư duy, khả năng thực hành, phương pháp tự duy khoa học cho thanh niên.

3. Gia đình có trách nhiệm chăm lo cho thanh niên học tập, hoàn thành chương trình học tập giáo dục, phát triển tài năng; phối hợp với nhà trường giáo dục thái độ học tập đúng đắn, rèn luyện nề nếp học tập và đời sống lành mạnh cho thanh niên.

Điều 18. Trong lao động

1. Nhà nước có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân giới thiệu việc làm cho thanh niên; ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai để phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng về học nghề cho thanh niên; phát triển hệ thống các cơ sở dịch vụ tư vấn giúp thanh niên tìm kiếm thị trường lao động; ưu tiên dạy nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên nông thôn, thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; thanh niên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn từ Quỹ gia giới thiệu việc làm, xóa đói, giảm nghèo, vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tự tạo việc làm.

2. Nhà nước có cơ chế, chính sách giao cho tổ chức thanh niên huy động thanh niên thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các chương trình, dự án khác để thanh niên có điều kiện phấn đấu, rèn luyện, lập thân, lập nghiệp.

3. Nhà nước có chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai khuyến khích các doanh nghiệp tạo cơ hội cho lao động trẻ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây nhà cho thuê, bán cho thanh niên theo phương thức trả dần về mặt hình thức và giá cả hợp lý nhằm nâng cao trung bình lao động trẻ.

4. Gia đình có trách nhiệm giáo dục ý thức lao động, tôn trọng sự lựa chọn nghề nghiệp, việc làm của thanh niên; tạo điều kiện cho thanh niên có việc làm.

Đi u 19. Trong b o v T qu c

1. Nhà n c có trách nhi m b o đ m cho thanh niên đ c giáo d c, b i d ng ki n th c qu c phòng, truy n th ng yêu n c, ý th c xây d ng và b o v T qu c xã h i ch nghĩa.

2. Các c quan, t ch c, cá nhân trong ph m vi ch c năng c a mình và gia đình có trách nhi m đ ng viên, giáo d c và t o đ i u ki n cho thanh niên hoàn thành ch ng trình hu n luy n quân s ph thông, làm tròn nghĩa v quân s , quân d b đ ng viên và tham gia l c l ng dân quân t v theo quy đ nh c a pháp lu t.

Đi u 20. Trong ho t đ ng văn hoá, ngh thu t, vui ch i, gi i trí

1. Nhà n c có chính sách phát tri n và khuy n khích các t ch c, cá nhân đ u t , xây d ng c s ho t đ ng văn hoá, ngh thu t, vui ch i, gi i trí đáp ng nhu c u văn hoá tinh th n c a thanh niên; h tr thanh niên trong ho t đ ng sáng t o văn hoá, ngh thu t; t o đ i u ki n cho thanh niên gi gìn, phát huy các giá tr văn hoá dân t c và ti p thu tinh hoa văn hoá nhân lo i.

2. U ban nhân dân các c p có trách nhi m xây d ng c s ho t đ ng văn hoá, ngh thu t, vui ch i, gi i trí cho thanh niên.

Không đ c s d ng các c s ho t đ ng văn hoá, ngh thu t, vui ch i, gi i trí dành cho thanh niên vào m c đích khác làm nh h ng đ n l i ích c a thanh niên.

3. Gia đình có trách nhi m giáo d c nhân cách, xây d ng l i s ng văn hoá, h ng d n phòng, ch ng t n n xã h i cho thanh niên.

Đi u 21. Trong b o v s c kho và ho t đ ng th d c, th thao

1. Nhà nước có chính sách đầu tư và khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng các cơ sở y tế, cơ sở hoạt động thể dục, thể thao; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho thanh niên, tổ chức tư vấn cho thanh niên về dinh dưỡng, sức khỏe tinh thần, sức khỏe sinh sản, khả năng sống, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục và các bệnh xã hội khác.

2. Gia đình có trách nhiệm chăm sóc nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất cho thanh niên, khuyến khích thanh niên luyện tập thể dục, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh.

3. Các tổ chức thanh niên có trách nhiệm vận động thanh niên không nghiện rượu, không say rượu, không hút thuốc lá.

Điều 22. Trong hôn nhân và gia đình

1. Gia đình có trách nhiệm tôn trọng quyền của thanh niên trong hôn nhân và gia đình; giáo dục tình bạn, tình yêu và các khả năng cần thiết để thanh niên tổ chức cuộc sống gia đình.

2. Nhà nước có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các hoạt động tư vấn về tình yêu, hôn nhân, gia đình, thực hiện kế hoạch hoá gia đình cho thanh niên.

3. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức khác của thanh niên phải hợp với nhà trường, gia đình tuyên truyền, vận động thanh niên thực hiện hôn nhân tiến bộ, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Điều 23. Trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội

1. Nhà nước có chính sách quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng thanh niên nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo trẻ; tạo điều kiện cho thanh niên tham gia quản lý nhà nước và

xã hội.

2. Các cơ quan, tổ chức trực tiếp khi quy định nội dung chi tiết, chính sách liên quan đến thanh niên có trách nhiệm lấy ý kiến của thanh niên hoặc tổ chức thanh niên.

3. Đoàn thanh niên Công sở ở Hồ Chí Minh và các tổ chức khác của thanh niên có trách nhiệm nghiên cứu nhu cầu, nguyện vọng của thanh niên để kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển.

Điều 24. Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên dân tộc thiểu số

1. Nâng cao chất lượng giáo dục và các chương trình phổ thông dân tộc nội trú, chương trình phổ thông dân tộc bán trú, chương trình bồi dưỡng; thực hiện chính sách ưu tiên bố trí đúng đội ngũ và yêu cầu về ngành, nghề cần đào tạo; miễn, giảm học phí, chi phí sách giáo khoa và các chính sách ưu đãi khác theo quy định của pháp luật để tạo điều kiện cho thanh niên dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có học tập, tiếp cận thông tin.

2. Khuyến khích và hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, đấu tranh chống các hủ tục, tập quán lạc hậu.

3. Ưu tiên dạy nghề, giới thiệu quy trình việc làm và cho vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh tiểu nghiệp, khuyến khích đầu tư vào sản xuất và đời sống, phát huy tính năng động của thanh niên dân tộc thiểu số trong lao động sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống.

4. Đào tạo, bồi dưỡng thanh niên ưu tú người dân tộc thiểu số để tạo nguồn cán bộ quản lý, lãnh đạo.

Điều 25. Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên xung phong

1. Nhà nước có chủ trương, chính sách phát huy vai trò xung kích của lực lượng thanh niên xung phong thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở những vùng, lĩnh vực khó khăn, các nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước; bảo đảm các điều kiện để lực lượng thanh niên xung phong hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Nhà nước thực hiện các chính sách sau đây đối với cán bộ, đội viên thanh niên xung phong:

a) Miễn thực hiện nghĩa vụ lao động công ích; tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình khi đang làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

b) Được công nhận là liệt sĩ, hưởng chính sách như thương binh trong trường hợp hy sinh đang làm nhiệm vụ mà hy sinh hoặc bị thương theo quy định của pháp luật;

c) Tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao, báo chí, xã hội; ưu tiên giải quyết việc làm sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 26. Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên có tài năng

1. Nhà nước có chủ trương, chính sách để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng những thanh niên có năng khiếu, có thành tích xuất sắc trong học tập, hoạt động khoa học và công nghệ, lao động, sản xuất, kinh doanh, quản lý, an ninh, quốc phòng, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao để trở thành những người tài năng.

2. Tôn vinh và tạo điều kiện cho thanh niên tài năng phát triển và làm việc để phát huy khả năng đóng góp cho đất nước.

Điều 27. Chính sách của Nhà nước đối với thanh niên khuyết tật, tàn tật, thanh niên nhiễm HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghiện ma túy, sau cai nghiện

1. Có chính sách cho thanh niên khuyến khích t... , thanh niên tàn tật... c... văn hoá, h... ngh... , gi... quy... t... làm phù... , đ... c... h... ng các đ... ch... v... chăm sóc s... c... kho... ; đ... c... mi... n, gi... m... h... c... phí... các c... s... giáo d... c... công... ; đ... c... mi... n, gi... m... vi... n... phí khi khám, ch... a... b... nh... t... i... c... s... y... t... c... a... Nhà... n... c... ; tham gia các ho... t... đ... ng... xã... h... i, ho... t... đ... ng... văn hoá, th... thao.

2. Thanh niên nhi... m HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghi... n... ma tuý, sau c... i... t... o... đ... c... t... o... đ... u... ki... n... ch... a... b... nh, chăm sóc, ph... c... h... i... s... c... kho... , h... c... văn hoá, h... c... ngh... , gi... i... quy... t... vi... c... làm, xoá... b... m... c... c... m... v... n... lên hoà... nh... p... c... ng... đ... ng.

Thanh niên nhi... m HIV/AIDS không có n... i... n... ng... t... a... ho... c... gia đình không có đ... u... ki... n... chăm sóc đ... c... t... ch... c... chăm sóc... t... i... các c... s... do Nhà... n... c... , t... ch... c... , cá nhân thành... p... theo quy... đ... nh... c... a... pháp lu... t.

3. Khuyến khích c... quan, t... ch... c... , gia đình và cá nhân tham gia chăm sóc, giúp đ... thanh niên khuyến khích t... , thanh niên tàn tật, thanh niên nhi... m HIV/AIDS, thanh niên sau cai nghi... n... ma tuý, sau c... i... t... o... hoà... nh... p... c... ng... đ... ng.

Chương IV

Trách nhiệm của nhà nước, gia đình và xã

h... i... trong vi... c... B... o... v... , b... i... đ... ng... thanh niên t... đ... m... i... sáu tu... i... đ... n... d... i... m... i... tám tu... i

Đ... u... 28. Trách nhiệm của Nhà nước

1. Có chính sách b... o... đ... m... cho thanh niên t... đ... m... i... sáu tu... i... đ... n... d... i... m... i... tám tu... i... hoàn thành ch... ng... trình ph... c... p... giáo d... c... ; t... o... đ... u... ki... n... h... c... ngh... , l... a... ch... n... vi... c... làm, vui ch... i, gi... i... trí, ho... t... đ... ng... văn hoá, ngh... thu... t, th... d... c, th... thao phù... h... p... v... i... kh... năng và l... a... tu... i; mi... n, gi... m... phí tham quan b... o... tàng, di tích l... ch... s... , văn hoá, cách m... ng.

2. Bộ o vậ thanh niên tậ đặ mặặ i sáu tuặ i đặ n đặặ i mặặ i tám tuặ i không bậ xâm hặ i tình đặ c và không bậ lặ m đặ ng sặ c lao đặ ng.

3. Bộ o đặ m viặ c thặ c hiặ n các chính sách vặ hình sặ , hành chính, dân sặ đặ i vặ i thanh niên tậ đặ mặặ i sáu tuặ i đặ n đặặ i mặặ i tám tuặ i theo quy đặ nh cặ a pháp luậ t nhặ m bộ o vậ và tặ o đặ u kiặ n thuặ n lặ i cho nhặ ng thanh niên này phát triặ n lành mặ nh.

Đặ u 29. Trách nhiệ m cặ a gia đình

1. Chăm sóc, bộ o vậ , bậ i đặặ ng và tặ o đặ u kiặ n cho thanh niên tậ đặ mặặ i sáu tuặ i đặ n đặặ i mặặ i tám tuặ i hoàn thành chặặ ng trình phặ cặ p giáo đặ c, hặ c nghặ , đặ nh hặặ ng nghặ nghiặ p, vui chặ i, giặ i trí, hoặ t đặ ng văn hoá, nghặ thuặ t, thặ đặ c, thặ thao phù hặ p vặ i lặ a tuặ i.

2. Cha mặ và các thành viên lặ n tuặ i khác trong gia đình có trách nhiệ m xây đặ ng gia đình noặ m, hặ nh phúc, bình đặ ng, tiặ n bặ , tặ o môi trặặ ng lành mặ nh cho sặ phát triặ n toàn đặ n nhân cách cặ a thanh niên tậ đặ mặặ i sáu tuặ i đặ n đặặ i mặặ i tám tuặ i.

3. Có trách nhiệ m quặ n lý, giáo đặ c thanh niên tậ đặ mặặ i sáu tuặ i đặ n đặặ i mặặ i tám tuặ i không tặ ý bặ hặ c, bặ nhà, sặ ng lang thang; không hút thuặ c lá, uặ ng rặặ u và đặ uặ ng có nặ ng đặ cặ n tặ 14% trặ lên; phòng, chặ ng tặ nặ n xã hặ i và không vi phặ m pháp luậ t.

Đặ u 30. Trách nhiệ m cặ a nhà trặặ ng

1. Xây đặ ng môi trặặ ng giáo đặ c lành mặ nh tặ o đặ u kiặ n cho thanh niên tậ đặ mặặ i sáu tuặ i đặ n đặặ i mặặ i tám tuặ i say mê hặ c tặ p, ham hiặ u biặ t, tích cặ c rèn luyặ n đặ o đặ c, lặ i sặ ng.

2. Nâng cao chặ t lặặ ng thặ c hiặ n chặặ ng trình giáo đặ c thặ chặ t và thặ m mặ ; hặặ ng đặ n chăm sóc sặ c khoặ , sặ c khoặ sinh sặ n, tình bặ n, tình yêu, kặ năng phòng chặ ng các bặ nh hặ c đặặ ng

và tôn trọng xã hội cho thanh niên tiến bộ, mưu ích sáu tuấn, dũng cảm, mưu trí tám tuấn.

3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, gia đình tạo điều kiện cho học sinh tham gia hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi, giải trí và các hoạt động ngoại khóa khác.

Điều 31. Áp dụng Công ước quốc tế về quyền trẻ em đối với thanh niên tiến bộ, mưu ích sáu tuấn, dũng cảm, mưu trí tám tuấn

Nhà nước thực hiện Công ước quốc tế về quyền trẻ em mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn áp dụng đối với thanh niên tiến bộ, mưu ích sáu tuấn, dũng cảm, mưu trí tám tuấn phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Chương V

Tổ chức thanh niên

Điều 32. Tổ chức thanh niên

1. Tổ chức thanh niên là tổ chức tự nguyện của thanh niên nhằm đoàn kết, tập hợp thanh niên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên; phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tổ chức thanh niên bao gồm Đoàn thanh niên công sở, Hội Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của tổ chức và trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật.

Điều 33. Đoàn thanh niên công sở, Hội Chí Minh

Đoàn thanh niên công sở n Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên; tổ chức, hướng dẫn hoạt động của thi u niên, nhi đồng, ph trách Đ i thi u niên t i n phong Hồ Chí Minh.

Đ i u 34. H i Liên hi p Thanh niên Vi t Nam

H i Liên hi p Thanh niên Vi t Nam là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên và các tổ chức thanh niên, nh m đoàn kết t p h p m i t i ng l p thanh niên Vi t Nam ph n đ u vì s i nghi p xây đ i ng và b o v T i qu c Vi t Nam xã h i ch i nghĩa, b o v quy n và l i ích h p pháp của thanh niên.

Ch i ng VI

đ i u kho n thi hành

Đ i u 35. H i u l c thi hành

Lu t này có hi u l c thi hành t i ngày 01 tháng 7 năm 2006.

Đ i u 36. H i ng d n thi hành

Chính ph quy đ nh chi ti t và h i ng d n thi hành Lu t này.

Lu t này đã đ i c Qu c h i n i c C i ng hoà xã h i ch i nghĩa Vi t Nam khoá XI, k h p th i 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 .

Chủ tịch Quốc hội

(Đã ký)

Nguyễn Văn An